

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2021

V/v ly hôn giữa chị V và anh A.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Phương

2. Bà Nguyễn Trường Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 524/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 524/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 2/24A Đinh Tiên Hoàng, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Tạ Hòa A**, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 2/24A Đinh Tiên Hoàng, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Tạ Hòa A tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 11/9/2007, giấy đăng ký số 93, quyển số 01. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Bà đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn để duy trì hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không, nếu tiếp tục chung sống sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, hạnh phúc và danh dự của bà nên bà xin được ly hôn với ông Tạ Hòa A.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Tạ Thanh Thảo (Nữ) sinh ngày 15/12/2007 và cháu Tạ Ngọc Thảo (Nữ) sinh ngày 25/12/2007. Hiện nay cháu Thanh Thảo và cháu Ngọc Thảo đang ở với bà, nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi hai cháu, không yêu cầu ông An cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có.

Bị đơn ông Tạ Hòa A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chỉ 01 lần đến Tòa để ghi nhận ý kiến của ông A là đồng ý ly hôn, nhưng không đồng ý ký vào các biên bản khác.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà V giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn ông Tạ Hòa A. Phần tài sản chung, nợ chung không có tại thời điểm Tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] Về thủ tục: Ông Tạ Hòa A đã được Tòa án triệu tập nhưng ông A không nhận giấy triệu tập do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông A nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông A là phù hợp quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Tạ Hòa A kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà V và ông A phát sinh mâu thuẫn và bà V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, tranh chấp này

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông A chung sống có đăng ký kết hôn năm 2009, sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà V, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông A không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tạ Hòa A.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhiều lần nhưng ông A chỉ đến 01 lần và ghi bản khai ngày 05/11/2020 thể hiện ý chí của ông là đồng ý ly hôn, nhưng không đồng ý ký vào các biên bản hòa giải cũng như tổng đạt của Tòa án. Sau đó ông không nhận văn bản tố tụng và không đến điều đó chứng tỏ ông A không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà V và ông A đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình..

[3] Về nuôi con chung: Bà V và ông An có 02 con chung là cháu Tạ Thanh Thảo (Nữ) sinh ngày 15/12/2007 và cháu Tạ Ngọc Thảo (Nữ) sinh ngày 25/12/2007. Hiện nay hai cháu đang ở với bà, nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi hai cháu, không yêu cầu ông A cấp dưỡng. Tòa án cũng đã có ghi nhận ý kiến của hai cháu, hai cháu cũng mong muốn được ở với mẹ và HĐXX thấy rằng không nên làm xáo trộn cuộc sống của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà V theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà V không có yêu cầu ông A cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định tại thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử không có nên không đặt ra xem xét. Mặt khác do xét xử vắng mặt ông A, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích V và ông Tạ Hòa A.

2. *Về nuôi con chung*: Giao 02 con chung là cháu Tạ Thanh Thảo (Nữ) sinh ngày 15/12/2007 và cháu Tạ Ngọc Thảo (Nữ) sinh ngày 25/12/2007 cho bà Nguyễn Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông A không ai có quyền ngăn cản ông A thực hiện quyền này. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Thanh Thảo, cháu Ngọc Thảo các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 0002136 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà V không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:

- TAND TP.CT
- VKSND Q.NK
- THA Q.NK
- Các đương sự
- Lưu HS vụ án.

VÕ HỒNG THÚY

